kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 30/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L10.CK1.220

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Vì sao khi giũ mạnh chiếc áo ướt thì nước văng ra khỏi áo?

A. Vì thân người có quán tính nên còn giữ hướng chuyển động thẳng cũ.

B. Vì trọng lực đổi hướng trong lúc đó.

C. Vì có một lực quán tính đẩy vật theo hướng ấy.

D. Vì giọt nước có quán tính nên còn giữ vận tốc cũ khi áo đã dừng.

Câu 2. Một chiếc ô tô đi được 63 m trong 9 s. Tốc độ trung bình bằng

A. $7\,\text{m/s}$ **B.** $567\,\text{m/s}$ **C.** $63\,\text{m/s}$ **D.** $0,1\,\text{m/s}$

Câu 3. Định luật II Newton được viết là

A. $\vec{F} = \dfrac{m}{\vec{a}}$ **B.** $\vec{a} = \dfrac{\vec{F}}{P}$ với P là trọng lượng

C. $\vec{a} = \dfrac{\vec{F}}{m}$ với $\vec{F}$ là hợp lực **D.** $\vec{a} = m\vec{F}$

Câu 4. Một ngẫu lực gồm hai lực 40 N, hai giá cách nhau 40 cm. Moment của ngẫu lực bằng

A. $80\,\text{N·cm}$ **B.** $1600\,\text{N·cm}$ **C.** $3200\,\text{N·cm}$ **D.** $800\,\text{N·cm}$

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 5. Một chiếc xe đồ chơi có vận tốc $3,4\,\text{m/s}$ so với mặt đường, ô tô chạy cùng chiều dương với vận tốc $8\,\text{m/s}$. Tính vận tốc của một chiếc xe đồ chơi so với ô tô (làm tròn đến hàng phần mười).

.....

.....

.....

Câu 6. Hai lực kế vuông góc chỉ 12 N và 16 N. Tính hợp lực theo quy tắc hình bình hành.

.....

.....

.....

Câu 7. Hai lực cùng phương ngược chiều 19 N và 6 N. Tính độ lớn hợp lực.

.....

.....

.....